

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÙ LAO DUNG
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2019/HS-ST.

Ngày: 18 - 10 - 2019.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÙ LAO DUNG, TỈNH SÓC TRĂNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Đua.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Quốc Hưng

Nghề nghiệp: Giáo Viên.

Nơi công tác: Trường Trung học Cơ sở Đoàn Văn Tố.

2. Ông Dương Hồng Hải

Nghề nghiệp: Công chức.

Nơi công tác: Liên đoàn Lao động huyện Cù Lao Dung.

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Ngoan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Lâm Kiều Phương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 10 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện CLD, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2019/TLST-HS, ngày 19 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2019/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Dương Văn S, sinh năm 1955; Nơi cư trú: Ấp T, xã Đ, huyện C, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn H (đã chết) và bà Huỳnh Thị B (còn sống); Vợ: Vợ thứ nhất, Trần Thị V, sinh năm 1959 (đã chết), vợ thứ 2, Trần Thị Đ, sinh năm 1959 (còn sống); Con: có 07 người, lớn nhất sinh năm 1976, nhỏ nhất sinh năm 1999; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 09/7/2019 cho đến nay (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Dương Văn S: Luật sư Nguyễn Văn N, thuộc Đoàn Luật sư thành phố Cần Thơ, tham gia công tác viên Trợ giúp viên Pháp lý Nhà nước tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

** Bị hại:* Phạm Huỳnh A, sinh ngày 19/11/2012; Nơi cư trú: Ấp T, xã Đ, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (có đơn xin vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Anh Phạm Văn D, sinh năm 1983; Nơi cư trú: Ấp T, xã Đ, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của anh Phạm Văn D: Bà Đinh Thị M, sinh năm 1958; Nơi cư trú: Ấp T, xã Đ, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

Đại diện Trường Tiểu học Đại Ân 1A: Ông Dương Văn C – Giáo viên chủ nhiệm lớp 1B (có mặt).

** Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại:*

- Bà Lương Thị Ngọc H – Trợ giúp viên pháp lý, tham gia tố tụng để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại Phạm Huỳnh A (có mặt).

- Bà Trần Thị Thanh H – Luật sư, tham gia tố tụng để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại Phạm Huỳnh A (vắng mặt).

** Người làm chứng:*

- Chị Phạm Thị S, sinh năm 1991; Nơi cư trú: Ấp T, xã Đ, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- Bà Trần Thị Đ, sinh năm 1959; Nơi cư trú: Ấp T, xã Đ, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- Anh Dương Tuấn K, sinh năm 1982; Nơi cư trú: Ấp T, xã Đ, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- Ông Lê Văn L, sinh năm 1966; Nơi cư trú: Ấp A, xã Đ, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- Anh Phạm Văn T, sinh năm 1988; Nơi cư trú: Ấp A, xã Đ, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

- Cháu Ngô Thị Ngọc H, sinh ngày 31/10/2012; Nơi cư trú: Ấp A, xã Đ, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

Người giám hộ của cháu Ngô Thị Ngọc Hoa: Chị Lê Thị T (mẹ ruột của cháu Hoa); Nơi cư trú: Ấp A, xã Đ, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ ngày 22/3/2019, chị Phạm Thị S có dẫn theo cháu Phạm Quỳnh A đi đến nhà ông T trú tại Ấp T, xã Đ, huyện C, tỉnh Sóc Trăng để

chơi (chị S là Cô ruột của Quỳnh A). Khi đến nhà ông T, S vào nhà ông T ngồi chơi, còn Quỳnh A một mình đi lại nhà của cháu Ngô Thị Ngọc H (tên thường gọi Ngọc Ng) cách nhà ông T khoảng 30 mét chơi cùng với H. Lúc này, Dương Văn S đi uống rượu về đứng trước cửa nhà kêu Quỳnh A qua nhà để cho bánh ăn (Quỳnh A gọi S là ông ngoại) thì Quỳnh A trả lời “ông ngoại cho bánh con trước đi”, Dương Văn S nói tiếp “vô nhà đi ông ngoại mới có bánh”, khi đó Quỳnh A đi vào nhà và đi thẳng ra nhà sau của Dương Văn S. Lúc này ông S nằm trên võng, còn Quỳnh A ngồi lên hai chân của ông S, sau đó S dùng hai tay ôm Quỳnh A hôn vào trán, mặt 2-3 cái và dùng tay sờ vào mông, bộ phận sinh dục (âm hộ) của Quỳnh A làm cho cái quần của Quỳnh A đang mặc bị tuột xuống đến mông. Sau đó, S kéo dây kéo quần (xanh tuya quần) của mình xuống để đưa dương vật ra ngoài quần và kêu Quỳnh A bóp dương vật của S nhưng Quỳnh A không làm nên S nắm tay Quỳnh A để sờ vào dương vật mình thì Quỳnh A giật tay lại, không dám sờ. Lúc này chị S đang đi tìm kiếm Quỳnh A thì gặp cháu H và được Hoa nói là Quỳnh A vào nhà của S, nghe vậy chị S đi đến nhà S thấy trong nhà không có mở đèn chiếu sáng, nên chị S gọi Quỳnh A nhưng không có ai trả lời. Lúc này, chị S mở đèn led của điện thoại Iphone 5s đi vào trong nhà tìm kiếm, khi đi đến khu vực sàn nước nhà sau thì chị S thấy S đang nằm trên võng, còn Quỳnh A nằm ngửa trên người S trong trạng thái quần Quỳnh A bị tuột xuống đến mông và dương vật S để bên ngoài quần. Thấy chị S, S giật mình nên đưa dương vật vào trong quần và dùng tay che dương vật lại. S kêu “Quỳnh A, Quỳnh A đi về” nhưng Quỳnh A không chịu ngồi dậy nên S dùng tay phải đẩy Quỳnh A ngồi dậy thì Quỳnh A bước xuống võng kéo quần lên và chạy đi ra ngoài. Sau đó, gia đình của cháu Quỳnh A đến Công an xã Đ để báo sự việc xảy ra.

Tại bản Kết luận Giám định Pháp y về tình dục số 73/TD-PY ngày 01/4/2019 của Trung tâm Pháp y tỉnh Sóc Trăng kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do bị xâm hại tình dục là **00%** (không phần trăm).

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C đã khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Dương Văn S về tội “Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi” theo quy định tại khoản 1 Điều 146 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ S năm 2017) và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 09/7/2019 cho đến nay.

Về vật chứng vụ án: Trong quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện C đã thu giữ: 01 cái áo thun nam màu trắng, loại áo thun ba lỗ, 01 cái quần âu (quần tây) bằng vải màu đen, loại quần nam, 01 cái võng vải màu xanh, 01 cái quần ngắn bằng vải thun màu cam, trên ống quần có in dòng chữ “NIKE” màu trắng, loại quần nữ và 01 cái áo bằng vải màu hồng, cổ áo có viền màu đen.

Tại bản Cáo trạng số: 11/CT-VKS.CLD, ngày 18 tháng 9 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện C để xét xử Dương Văn S về tội “Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi” theo quy định tại khoản 1 Điều 146 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ S năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố Nhà nước đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận Cáo trạng số: 11/CT-VKS-CLD, ngày 18 tháng 9 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ là: Bị cáo không có tiền án, không có tiền sự; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại với số tiền là 5.000.000 đồng, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có người cha ruột tên Dương Văn H là người có công với nước (dân quân du kích tập trung, lực lượng mật trong giai đoạn kháng chiến chống Mỹ), mẹ ruột của bị cáo tên Huỳnh Thị B cũng có công với nước (Hội viên Hội chiến sĩ cách mạng bị địch bắt tù đày) và có người dì ruột tên Huỳnh Thị H là Liệt sĩ, tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp cho bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 146, Điều 54; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Được sửa đổi, bổ S năm 2017), tuyên phạt bị cáo Dương Văn S từ 03 (ba) tháng đến 06 (sáu) tháng tù; Về trách nhiệm dân sự: đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo về việc bồi thường danh dự nhân phẩm, tổn thất tinh thần cho bị hại và đại diện hợp pháp cho bị hại với số tiền còn lại là 9.900.000 đồng.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ S năm 2017) và điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 cái áo thun nam màu trắng, loại áo thun ba lỗ, 01 cái quần âu (quần tây) bằng vải màu đen, loại quần nam, 01 cái vớng vải màu xanh, 01 cái quần ngắn bằng vải thun màu cam, trên ống quần có in dòng chữ “NIKE” màu trắng, loại quần nữ và 01 cái áo bằng vải màu hồng, cổ áo có viền màu đen.

- Tại phiên tòa, Vị Luật sư bào chữa cho bị cáo thống nhất với Cáo trạng đã truy tố và đề nghị của Vị Kiểm sát viên. Đối với bị cáo, khi sự việc xảy ra bị cáo đang trong tình trạng say rượu nên bị cáo không nhớ rõ hết hành vi của mình. Tuy nhiên, tại phiên tòa sau khi được giải thích, động viên thì bị cáo thừa nhận hành vi thực hiện đối với cháu Quỳnh A là vi phạm pháp luật, bị cáo đã tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo là người không biết chữ nên nhận thức còn hạn chế. Đồng thời, tại phiên tòa bị cáo cũng tự nguyện bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp cho bị hại số tiền còn lại, phía đại diện cho bị hại cũng xin giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 146, các tình tiết giảm nhẹ tại các điểm i, b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 và khoản 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự năm

2015 (Được sửa đổi, bổ S năm 2017) đối với bị cáo Dương Văn S và cho bị cáo S được hưởng án treo.

- Tại phiên tòa, Vị Luật sư – Trợ giúp viên pháp lý Nhà nước tham gia tố tụng bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại thống nhất với Cáo trạng đã truy tố và đề nghị của Vị Kiểm sát viên về mức đề nghị của khung hình phạt đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo S bồi thường cho đại diện hợp pháp cho bị hại số tiền còn lại 9.900.000 đồng. Tuy nhiên, đối với bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo chưa thật sự thành khẩn khai báo tốt, cho nên Vị kiểm sát viên cũng như Vị luật sư bào chữa cho bị cáo áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” là chưa có cơ sở vững chắc nên đề nghị Hội đồng xét xử căn nhắc xem xét lại tình tiết này. Vị Luật sư tham gia bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự và đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo là chưa đảm bảo tính răn đe đối với bị cáo.

- Ý kiến của người đại diện theo ủy quyền cho người đại diện hợp pháp của bị hại: Về trách nhiệm dân sự, yêu cầu bị cáo bồi thường danh dự nhân phẩm, tổn thất tinh thần với số tiền còn lại là 9.900.000 đồng. Về trách nhiệm hình sự, xin giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

- Ý kiến của bị cáo Dương Văn S: Thừa nhận hành vi thực hiện của mình đối với bị hại là vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị hại cháu Phạm Quỳnh A vắng mặt có đơn yêu cầu của người đại diện theo ủy quyền cho người đại diện hợp pháp của bị hại, Vị Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại và những người làm chứng anh Phạm Văn T, cháu Ngô Thị Ngọc H và người đại diện hợp pháp cho cháu H vắng mặt không có lý do. Tuy nhiên, việc vắng mặt của Vị Luật sư thì được người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp cho bị hại đồng ý; việc vắng mặt của người bị hại, những người làm chứng không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 291, Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng

Hình sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt đối với những người nêu trên theo quy định của pháp luật.

[3] Về hành vi của bị cáo: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Dương Văn S cho rằng: Bị cáo không có kêu cháu Quỳnh A vào nhà để cho bánh mà Quỳnh A tự vào nhà và ngồi lên võng của bị cáo để xin tiền, khi Quỳnh A ngồi lên võng thì bị cáo chỉ câu cổ Quỳnh A hôn lên trán, lên mặt 02 – 03 cái, bị cáo có dùng tay sờ vào mông của cháu Quỳnh A, không có dùng tay sờ vào âm hộ của cháu Quỳnh A, không có để dương vật bên ngoài xanh tuya quần; bị cáo chỉ suy nghĩ Quỳnh A là con cháu, không có ý định giao cấu với cháu Quỳnh A. Tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo thừa nhận tất cả các nội dung trong bản tự khai, biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung của cơ quan điều tra đối với bị cáo là do bị cáo tự khai, không ai ép buộc hoặc hướng dẫn bị cáo khai, bị cáo thừa nhận lời khai của bị cáo đúng với diễn biến sự việc xảy ra và tại phiên tòa bị cáo cũng thừa nhận những hành vi của bị cáo như đã nêu trên đối với cháu Quỳnh A là vi phạm pháp luật.

[4] Mặt khác, Tại biên bản ghi lời khai ngày 23/3/2019 của điều tra viên Công an huyện C đối với bị cáo S (trang 2 của bút lục số 41), bị cáo có khai: *“Việc tôi nằm võng ôm hôn Quỳnh A thì tôi có dùng tay đưa dương vật ra ngoài là để lát đi tiểu...., nếu lúc đó cô Út của Quỳnh A không vào tìm kiếm thì tôi tiếp tục ôm hôn và tôi vẫn để dương vật bên ngoài quần, khi đó tôi có ý thức quan hệ tình dục với Quỳnh A nhưng do Quỳnh A còn quá nhỏ nên không thể quan hệ tình dục được, mục đích tôi làm như vậy để thỏa mãn tình dục”....*

[5] Tại biên bản ghi lời khai ngày 23/3/2019 của Điều tra viên - Công an tỉnh Sóc Trăng đối với bị cáo S (bút lục số 44), bị cáo có khai:.... *“Tôi đang nằm trên võng thì Quỳnh A ngồi lên hai chân tôi trên võng có thò tay vào túi áo của tôi nhưng áo thun không có túi nên không có tiền, tôi mới ôm bé Quỳnh A hôn vào trán, vào mặt 2-3 cái sau đó tôi dùng tay sờ mông và sờ vào bộ phận sinh dục (âm hộ) của bé Quỳnh A làm cho cái quần của Quỳnh A tuột xuống một chút, tôi mới kéo dây tía quần của tôi xuống và để dương vật ra ngoài quần, tôi có kêu bé Quỳnh A bóp dương vật (cu) của tôi thì Quỳnh A giật tay lại không dám đụng. Mục đích của tôi làm như vậy để dương vật cương cứng, kích thích cảm giác chứ tôi không có đút dương vật vào bộ phận sinh dục của Quỳnh A để giao cấu, vì bé Quỳnh A còn nhỏ”....*

[6] Tại bản tự khai lần thứ 1 ngày 10/4/2019 (bút lục số 47) của bị cáo Dương Văn S có thể hiện:.... *“dầu ngày 22-3-2019 tôi có hành đi sờ vào mông, ôm hôn, vào cháng mặt và sờ dương vật để tôi thỏa mãn tình dục nhưng anh (bé a) không chịu”....*

[7] Tại biên bản thực nghiệm điều tra ngày 03/7/2019 (bút lục số 235-236) tại nhà bị cáo Dương Văn S, sau khi kết thúc biên bản thực nghiệm điều tra thì bị cáo thống nhất với nội dung đã thực nghiệm và không có ý kiến gì.

[8] Tại biên bản ghi lời khai của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công huyện C đối với cháu Ngô Thị Ngọc H (bút lục số 149) thì cháu H có trình bày:... “cháu ngồi học bài thì Quỳnh A đi qua nhà ông S (Quỳnh A gọi ông S là ông Ngoại). Vì khi đó ông S đứng ở hàng ba nhà trước kêu Quỳnh A qua nhà ông S để ông Ngoại cho bánh ăn nên Quỳnh A mới đi qua”...

[9] Tại biên bản ghi lời khai ngày 12/6/2019 của Công an huyện C đối với anh Dương Tuấn K (con của bị cáo, bút lục số 153) và cũng như tại phiên tòa anh K trình bày: Vào ngày 23/3/2019 Công an tỉnh Sóc Trăng có tiến hành lấy lời khai của cha tôi, sau khi lấy lời khai xong có mời tôi nghe đọc lại biên bản đã ghi đối với cha tôi và cha tôi đồng ý nội dung biên bản và ký tên, còn tôi cũng ký tên.

[10] Từ những cơ sở phân tích và đánh giá nêu trên đã có đủ căn cứ xác định: Khoảng 19 giờ ngày 22/3/2019, tại nhà bị cáo Dương Văn S, tọa lạc tại Ấp T, xã Đ, huyện C, tỉnh Sóc Trăng, bị cáo S đi uống rượu về đứng trước cửa nhà kêu cháu Phạm Quỳnh A qua nhà để cho bánh ăn. Khi Quỳnh A đi vào nhà thì đi thẳng ra nhà sau của bị cáo S. Lúc này bị cáo nằm trên võng, còn Quỳnh A ngồi lên hai chân của bị cáo và bị cáo dùng hai tay ôm Quỳnh A hôn vào trán, mặt 2-3 cái và dùng tay sờ vào mông, bộ phận sinh dục (âm hộ) của Quỳnh A. Sau đó, bị cáo kéo dây kéo quần (xanh tuya quần) của mình xuống để đưa dương vật ra ngoài quần và kêu Quỳnh A bóp dương vật của bị cáo nhưng Quỳnh A không làm nên S nắm tay Quỳnh A để sờ vào dương vật mình thì Quỳnh A giật tay lại, không dám sờ. Sau đó thì chị Phạm Thị S là cô ruột của Quỳnh A phát hiện và dẫn Quỳnh A về.

Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, phù hợp biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra, bản ảnh thực nghiệm điều tra và các chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra đã thu giữ trong hồ sơ vụ án).

Hành vi của bị cáo gây ra như đã nêu trên là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về tình dục đối với trẻ em, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến sự phát triển bình thường về thể chất và tâm sinh lý của trẻ em và gây hoang mang cho quần chúng nhân dân nơi bị cáo cư trú. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người đủ tuổi và đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự về hành vi đã gây ra. Tại phiên tòa, bản thân bị cáo đã nhận thức được hành vi nêu trên của bị cáo là vi phạm pháp luật, nhưng chỉ vì muốn thỏa mãn về nhu cầu tình tục, bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi dùng tay sờ vào mông, bộ phận

sinh dục bị hại và kêu bị hại bóp dương vật của bị cáo, tại thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội đối với cháu Quỳnh A thì Quỳnh A được 06 tuổi 04 tháng 03 ngày nên bị cáo đã phạm vào tội “Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi” theo quy định tại khoản 1 Điều 146 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Được sửa đổi, bổ S năm 2017). Vì vậy, với hành vi phạm tội đã thực hiện, bị cáo phải bị trừng trị đích đáng theo quy định pháp luật, Hội đồng xét xử sẽ áp dụng một mức án nghiêm khắc đối với bị cáo, để có tác dụng trừng trị, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung cho toàn xã hội. Cho nên Cáo trạng số: 11/CT-VKS.CLD, ngày 18 tháng 9 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố bị cáo Dương Văn S phạm tội “Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi” theo khoản 1 Điều 146 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Được sửa đổi, bổ S năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai cho bị cáo, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo chưa có tiền án, chưa có tiền sự; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện khắc phục một phần thiệt hại và tại phiên tòa bị cáo đã tự nguyện khắc phục số tiền thiệt hại 9.900.000 đồng còn lại theo yêu cầu của đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp cho bị hại, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo có thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo có người cha ruột tên Dương Văn H là dân quân du kích tập trung, lực lượng mật trong giai đoạn kháng chiến chống Mỹ và mẹ ruột của bị cáo tên Huỳnh Thị B là Hội viên Hội chiến sĩ cách mạng bị địch bắt tù đày và có người dì ruột tên Huỳnh Thị H là Liệt sĩ. Do vậy, khi lượng hình Hội đồng xét xử sẽ áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Đã được sửa đổi, bổ S năm 2017) đối với bị cáo Dương Văn S nhằm giảm nhẹ một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu. Đồng thời cũng thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo dưới khung hình phạt là cũng đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại số tiền thiệt hại về danh dự nhân phẩm và tổn thất về tinh thần với số tiền còn lại là 9.900.000 đồng.

[7] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 cái áo thun nam màu trắng, loại áo thun ba lỗ, 01 cái quần âu (quần tây) bằng vải màu đen, loại quần nam, 01 cái vớng vải màu xanh, 01 cái quần ngắn bằng vải thun màu cam, trên ống quần có in dòng chữ “NIKE” màu trắng, loại quần nữ và 01 cái áo bằng vải màu hồng, cổ áo có viền màu đen.

[8] Xét lời đề nghị của Vị Kiểm sát viên là phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Vị Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo và áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ: Do bị cáo không biết chữ nên nhận thức còn hạn chế là không có cơ sở chấp nhận.

[10] Vị Luật sư tham gia bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng tình tiết giảm nhẹ: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với bị cáo là không có cơ sở nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[10] Về án phí: Do bị cáo thuộc hộ cận nghèo nên bị cáo được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Dương Văn S phạm tội “Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 146; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Được sửa đổi, bổ S năm 2017).

Xử phạt bị cáo Dương Văn S 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện thi hành án hoặc kể từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào các Điều 584, 585, 586 và 592 của Bộ luật Dân sự năm 2015, buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại số tiền còn lại là 9.900.000 đồng.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày người đại diện hợp pháp cho bị hại có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng bị cáo còn phải trả lãi cho đại diện hợp pháp của bị hại theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, đối với số tiền chậm thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Được sửa đổi, bổ S năm 2017) và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, tuyên tịch thu tiêu hủy 01 cái áo thun nam màu trắng, loại áo thun ba lỗ, 01 cái quần âu (quần tây) bằng vải màu đen, loại quần nam, 01 cái vớng vải màu xanh, 01 cái quần ngắn bằng vải thun màu cam, trên ống quần có in dòng chữ “NIKE” màu trắng, loại quần nữ và 01 cái áo bằng vải màu hồng, cổ áo có viền màu đen.

4. Về án phí: Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc

hội, bị cáo Dương Văn S được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015, bị cáo, người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp của bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với luật sư tham gia bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- CAND huyện C;
- Cơ quan THAHS huyện C;
- Bị cáo; Đại diện bị hại; người bào chữa;
- Người BVQ&LIHP cho bị hại;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Văn Đua